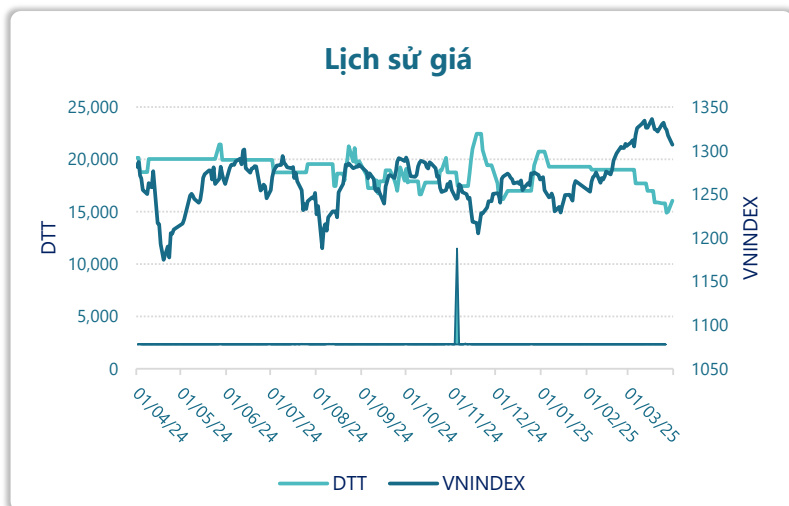


CTCP Kỹ nghệ Đô Thành (HSX: DTT)



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	16,050
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,450
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,900
SL cổ phiếu LH	8,151,820
KLGD BQ 20 phiên (CP)	150
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	131
P/E	11.5
EPS	1,396

DT thuần

Q1/25

46.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.90 | -11.4%

YoY: ▲ 1.30 | 2.8%

LN sau thuế

Q1/25

2.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.39 | -35.0%

YoY: ▼0.23 | -8.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

8.5%

+/- YoY: ▲ 1.2%

DT thuần

2024

197

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.0 | 15.3%

LN sau thuế

2024

11.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.90 | 34.3%

ROE

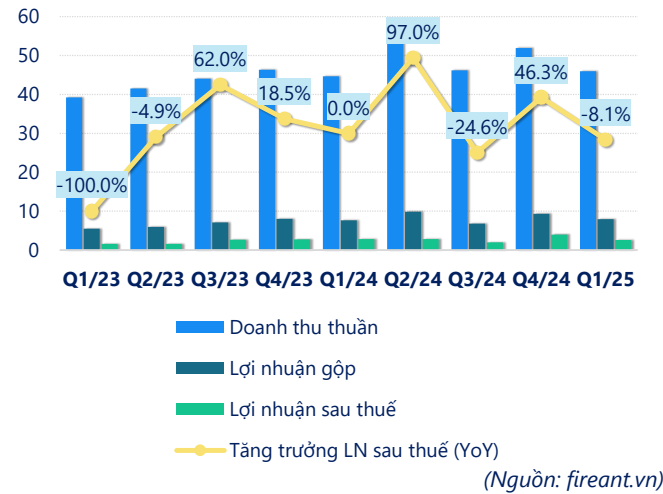
2024

8.6%

+/- YoY: ▲ 2.1%

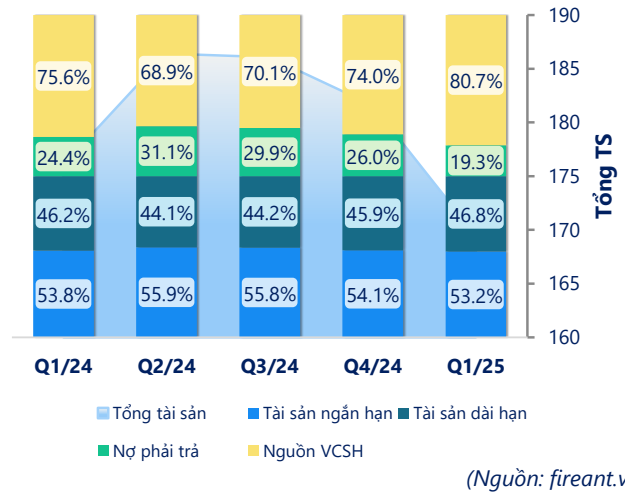
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

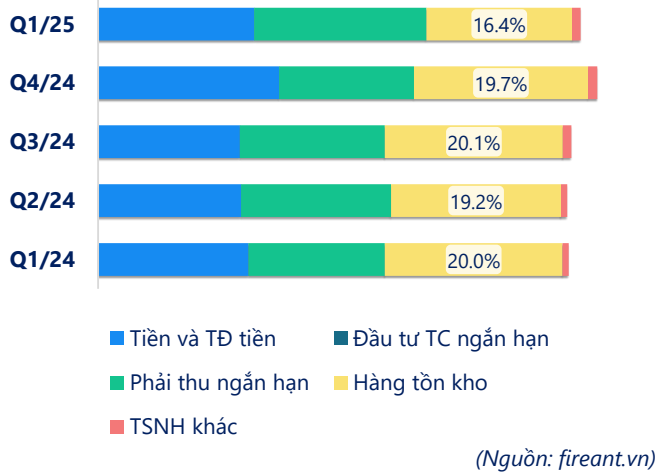


Cơ cấu Tổng tài sản

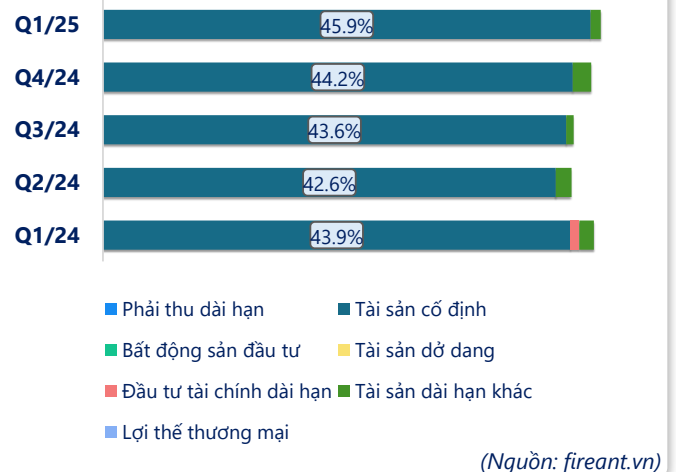
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

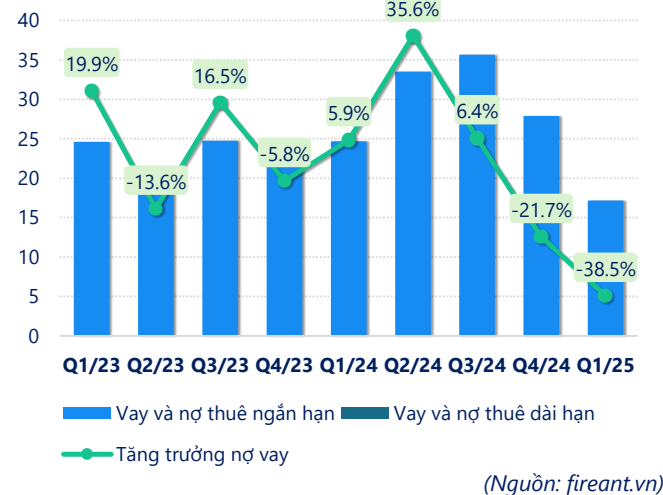


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



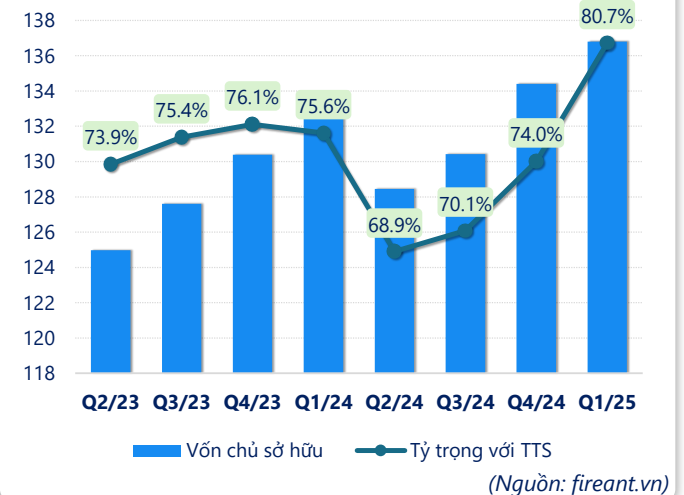
tỷ VNĐ

Nợ vay

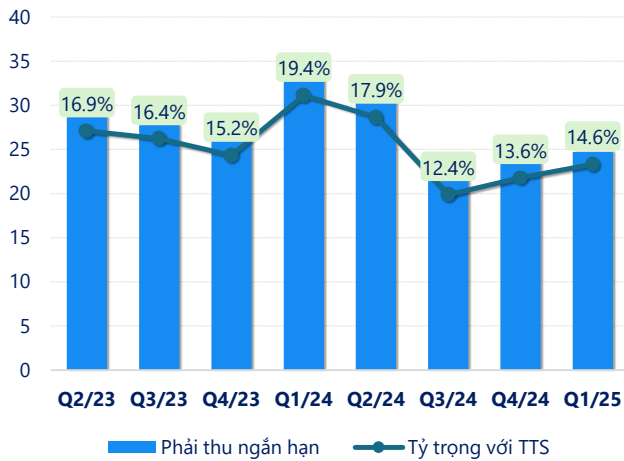


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

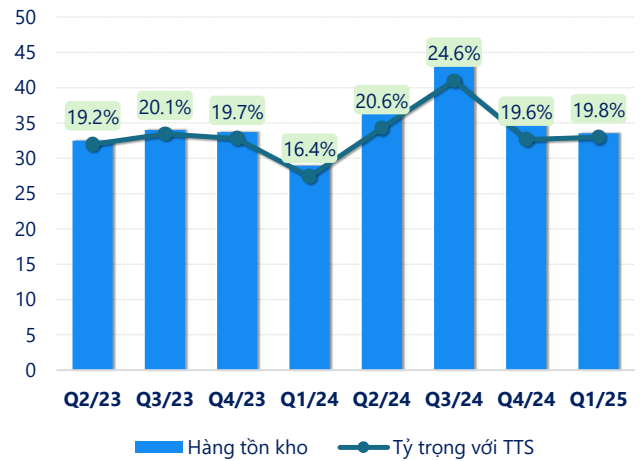


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


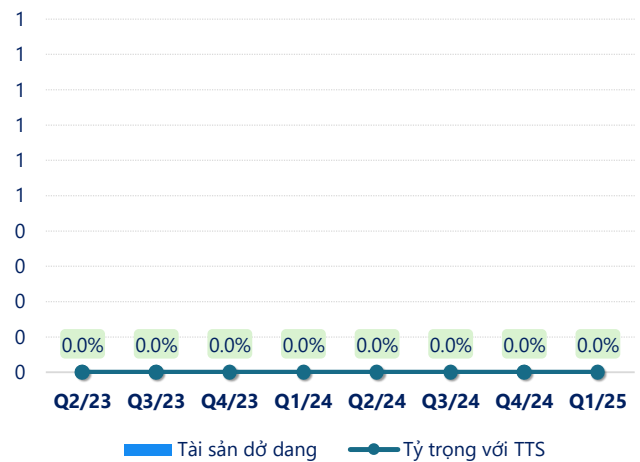
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

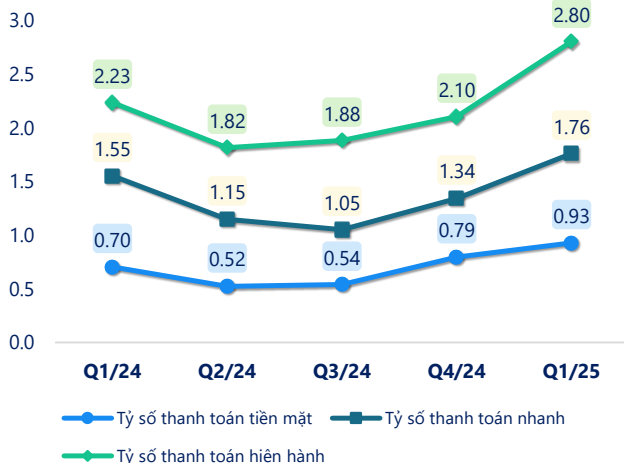
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

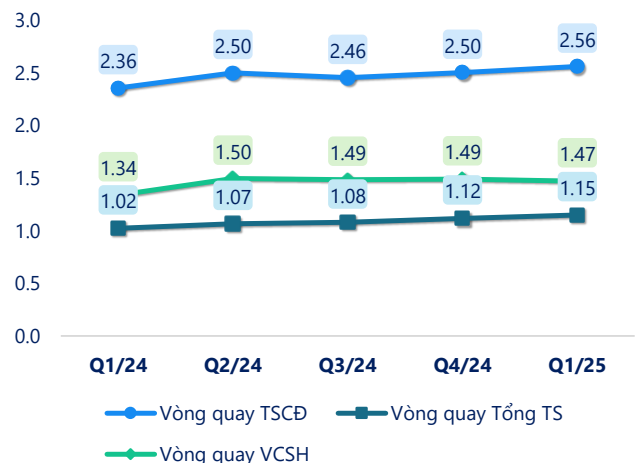
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	176	186	186	182	169
Tài sản ngắn hạn	94.8	104	104	98.2	90.1
Tiền và tương đương tiền	29.9	30.1	29.7	37.1	29.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	34.2	33.4	23.1	24.7	24.7
Hàng tồn kho	29.0	38.4	45.8	35.6	33.5
Tài sản ngắn hạn khác	1.71	2.52	5.10	0.82	2.06
Tài sản dài hạn	81.3	82.1	82.3	83.3	79.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	77.4	79.4	81.0	80.2	77.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	1.50	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.39	2.73	1.29	3.13	1.60
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	42.9	58.0	55.6	47.2	32.7
Nợ ngắn hạn	42.4	57.5	55.1	46.7	32.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	24.7	33.5	35.6	27.9	17.2
Phải trả người bán ngắn hạn	8.28	6.81	5.96	5.95	5.77
Nợ dài hạn	0.51	0.51	0.51	0.51	0.51
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	133	128	130	134	137
Vốn chủ sở hữu	133	128	130	134	137
Vốn điều lệ	81.5	81.5	81.5	81.5	81.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)